

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Thông báo số 1041/TB-ĐHTM ngày 24/9/2021 của Trường Đại học Thương mại về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 07/01/2022 về việc thông qua các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 10/01/2022 của Hội đồng Trường Đại học Thương mại về việc thông qua các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường Phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Quản trị kinh doanh chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh trình độ đại học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Quản lý Khoa học, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính và Trưởng khoa Quản trị kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH, QTKD.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TR
ĐẠI
THƯỜNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo:	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh Entrepreneurship and Business Development
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	7340101
Chuyên ngành đào tạo:	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

*(Ban hành kèm theo quyết định số 405/QĐ-ĐHTM ngày 11. tháng 01. năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại)*

1. Mục tiêu của chương trình:

- Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân khởi nghiệp và phát triển kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có năng lực khởi nghiệp, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh cũng như có khả năng hỗ trợ triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp và tổ chức

- Mục tiêu cụ thể

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực tự tạo việc làm, khởi sự kinh doanh; điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh mới; có năng lực đánh giá dự án khởi nghiệp và thực hiện các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo cũng như năng lực quản trị quá trình đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp;

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn.

2. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

(PLO2): Giải thích được các yếu tố cơ bản của quá trình khởi nghiệp và phát triển kinh doanh cũng như những yêu cầu đối với một doanh nhân khởi nghiệp

(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý của đổi mới sáng tạo và quá trình quản trị đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

(PLO4): Vận dụng được các kiểu mô hình kinh doanh và các yếu tố trọng yếu của một mô hình kinh doanh

(PLO5): Vận dụng các kiến thức kinh doanh và quản trị để tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh khởi nghiệp.

(PLO6): Hiểu và vận dụng được các hoạt động hỗ trợ trong hệ sinh thái khởi nghiệp và các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

3. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO7): Có kỹ năng đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi sự kinh doanh và lập kế hoạch phát triển bản thân

(PLO8): Vận dụng được các công cụ của quá trình khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo và xác định được ý tưởng kinh doanh sáng tạo của bản thân trong bối cảnh môi trường kinh doanh đa dạng; có kỹ năng xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh theo ý tưởng kinh doanh đã xác định và đánh giá tính khả thi của một kế hoạch kinh doanh

(PLO9): Có kỹ năng khởi tạo doanh nghiệp theo hình thức thành lập doanh nghiệp mới hoặc nhượng quyền

(PLO10): Có kỹ năng đánh giá dự án khởi sự kinh doanh và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi sự kinh doanh với tư cách là cố vấn viên trong các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp

(PLO11): Có kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO12): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO13): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc như sau:

6.1. Làm việc độc lập

Sinh viên có thể tự tạo việc làm, khởi sự và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân

6.2 Làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp

* Sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận sau của doanh nghiệp:

- Bộ phận quản trị dự án và phát triển hoạt động kinh doanh mới;
- Bộ phận nghiên cứu và phát triển;
- Các bộ phận quản trị tác nghiệp của doanh nghiệp

* Sinh viên có thể làm việc cho các tổ chức hỗ trợ khởi sự kinh doanh bao gồm các tổ chức của các cơ quan trung ương (bộ, ngành), các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp của địa phương; các bộ phận hỗ trợ khởi nghiệp của trường đại học, các quỹ đầu tư khởi nghiệp, các vườn ươm khởi nghiệp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Chương trình “Cử nhân Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh” của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. (<https://isme.neu.edu.vn/cu-nhan-khoi-nghiep-va-phat-trien-kinh-doanh/>)

- Chương trình “Cử nhân Quản trị khởi nghiệp” của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. (<https://www.ueh.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-chinh-quy/cu-nhan-chinh-quy-chuan/quan-tri-khoi-nghiep/>)

- Chương trình “Cử nhân Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo” của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. (<http://kqtkd.ou.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>)

8.2. Ngoài nước

- Chương trình “Cử nhân Quản trị và Khởi nghiệp” (Bachelor of Management and Entrepreneurship) của Đại học Excelsia College, Úc (<https://excelsia.edu.au/courses/business/bachelor-of-management-and-entrepreneurship/>)

- Chương trình “Cử nhân Đổi mới, Sáng tạo và Khởi nghiệp” (Bachelor of Business -Innovation and Entrepreneurship) của University of South Australia, Úc. <https://study.unisa.edu.au/degrees/bachelor-of-business-innovation-and-entrepreneurship/int>

- Chương trình “Cử nhân Đổi mới, Sáng tạo và Khởi nghiệp” (Bachelor of Innovation and Entrepreneurship) của University of Newcastle, Anh.
https://www.newcastle.edu.au/_data/assets/pdf_file/0003/713127/B-Business-B-Innovation-Single-Major-40016-Newcastle-2021-VERSION2.pdf



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA QTKD

TS Trần Thị Hoàng Hà

(PLO4): Vận dụng được các kiểu mô hình kinh doanh và các yếu tố trọng yếu của một mô hình kinh doanh

(PLO5): Vận dụng các kiến thức kinh doanh và quản trị để tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh khởi nghiệp.

(PLO6): Hiểu và vận dụng được các hoạt động hỗ trợ trong hệ sinh thái khởi nghiệp và các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

2.2 Kỹ năng

(PLO7): Có kỹ năng đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi sự kinh doanh và lập kế hoạch phát triển bản thân

(PLO8): Vận dụng được các công cụ của quá trình khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo và xác định được ý tưởng kinh doanh sáng tạo của bản thân trong bối cảnh môi trường kinh doanh đa dạng; có kỹ năng xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh theo ý tưởng kinh doanh đã xác định và đánh giá tính khả thi của một kế hoạch kinh doanh

(PLO9): Có kỹ năng khởi tạo doanh nghiệp theo hình thức thành lập doanh nghiệp mới hoặc nhượng quyền

(PLO10): Có kỹ năng đánh giá dự án khởi sự kinh doanh và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi sự kinh doanh với tư cách là cố vấn viên trong các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp

(PLO11): Có kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh

2.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO12): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc

2.4 Ngoại ngữ và tin học

(PLO13): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ): 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và học phần	Số TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40 TC	
1.1	Giáo dục đại cương		
1.1.1	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác - Lê Nin	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	2	24,12
10	Toán đại cương	3	36,18
11	Tin học quản lý	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
1.1.2.	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>		
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	2	24,12
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất	3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc	1	
	Giáo dục thể chất chung	1	
1.2.2	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chày	1	

3	Cầu lông	1	
4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91 TC	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	29	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc	18	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
3	Quản trị học	3	36,18
4	Marketing căn bản	3	36,18
5	Tâm lý quản trị kinh doanh	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn	11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Nguyên lý thống kê	3	36,18
2	Nhập môn Tài chính tiền tệ	3	36,18
3	Hành vi khách hàng	3	36,18
4	Kinh tế lượng	3	36,18
5	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
6	Nguyên lý kế toán	3	36,18
7	Quản trị nhóm làm việc	2	24,12
8	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng internet	2	0,60
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	40	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc	29	
1	Quản trị nhân lực căn bản	3	36,18
2	Quản trị tài chính 1	3	36,18
3	Quản trị rủi ro	2	24,12
4	Quản trị dự án	3	36,18
5	Chiến lược phát triển kinh doanh	2	24,12
6	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp	2	24,12
7	Khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ *	3	34,12,5

8	Xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo và mô hình kinh doanh *	3	34,12,5
9	Kế hoạch kinh doanh và thành lập doanh nghiệp	3	36,18
10	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	36,18
11	Hệ sinh thái khởi nghiệp	2	24,12
2.2.2.	Các học phần tự chọn	11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Đạo đức kinh doanh	2	24,12
2	Nhượng quyền kinh doanh	2	24,12
3	Luật kinh tế 1	3	36,18
4	Quản trị bán hàng	3	36,18
5	Khởi sự kinh doanh xã hội	3	36,18
6	Quản trị sản xuất	3	36,18
7	Kinh doanh quốc tế	3	36,18
8	Quản trị công ty	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Tài chính khởi nghiệp	2	24,12
2	Tuyển dụng nhân lực	2	24,12
3	Thực hành quảng cáo điện tử	2	0,60
2.3.2.	Các học phần tự chọn	6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>		
1	Quản trị thương hiệu 1	3	36,18
2	Kế toán quản trị doanh nghiệp	3	36,18
3	Marketing số	3	36,18
4	Quản trị logistics kinh doanh	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	3	0,90
2	Thực tập và viết Đề án tốt nghiệp	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp; trong đó: 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

7.2. Mô tả các học phần

Triết học Mác - Lê Nin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời

sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong

quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1

Tiếng Anh 1 giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp trên điện thoại, cách thức đặt chỗ, đặt vé tàu, vé máy bay, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia các cuộc thảo luận nhỏ.v.v... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.

Tiếng Anh 2

Tiếng Anh 2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh văn trong môi trường thương mại. Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp trên bàn đàm phán, thực hiện một bài thuyết trình về công ty, bày tỏ ý kiến của bản thân về một vấn đề, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.v.v... Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.

Tiếng Anh 3

Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn Market Leader – Pre-Intermediate (old edition và new edition), gồm 5 bài (units), cung cấp nội dung kiến thức chủ yếu liên quan đến lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại ví dụ như ‘lên kế hoạch công việc’, ‘quản lý nguồn nhân lực’, ‘những tiêu chí và điều kiện cũng như các kỹ

năng, phẩm chất cần có cho những người quản lý trong việc giải quyết những xung đột trong nhân sự, 'marketing và sản phẩm', v.v... Trong mỗi bài học hầu hết đều cung cấp cho sinh viên theo các mục : Khởi động, Nghe, Đọc, Từ vựng, Ngữ pháp và Bài tập thực hành với tiêu chí chính là phát triển 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ cho sinh viên. Hơn nữa, Học phần Tiếng Anh 3 còn cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng đáng kể liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại. Mục tiêu chính của học phần này đó là phục vụ tối đa mục tiêu giao tiếp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và hỗ trợ phát triển các kỹ năng khác cho sinh viên để ứng dụng tốt trong học tập, nghiên cứu và công việc sau này.

Toán đại cương

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính (véc tơ n-chiều và không gian tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương) và về phần đầu của Toán Giải tích (số thực, hàm số một biến số, giới hạn, đạo hàm và vi phân).

Tin học quản lý

Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Lịch sử các học thuyết kinh tế

Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay; Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường; Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta; Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Xã hội học đại cương

Học phần Xã hội học đại cương giới thiệu: Những kiến thức cơ bản về xã hội (dưới góc độ Xã hội học) như: Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và thiết chế xã hội; Bất bình đẳng xã hội; Các nội dung về xã hội hóa; Các vấn đề về biến đổi xã hội. Đồng thời trong học phần cũng đề cập nghiên cứu một

số nội dung của các lĩnh vực xã hội học chuyên biệt, như: Xã hội học giáo dục, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học quản lý.

Cơ sở văn hóa Việt Nam

Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, bắt buộc của chuyên ngành Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (thuộc chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù); tự chọn cho các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (trình độ đại học chính quy). Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương của các chuyên ngành: Luật kinh tế, Quản trị nhân lực, Tiếng Pháp Thương mại, Tiếng Trung thương mại và Tiếng Anh Thương mại. Nội dung học phần bao gồm: khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam; văn hóa các vùng Tây Bắc, Việt Bắc, Châu thổ Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Kinh tế vĩ mô 1

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về kinh tế vĩ mô, hạch toán thu nhập quốc dân, tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Tiếp theo, học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế, thất nghiệp và lạm phát và cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Kinh tế vĩ mô 1

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Quản trị học

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về quản trị tổ chức. Bao gồm: Khái niệm và chức năng quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị và quản trị sự thay đổi. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

Marketing căn bản

Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của

khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing –mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

Tâm lý quản trị kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về tâm lý trong quản trị kinh doanh bao gồm: khái niệm tâm lý quản trị kinh doanh; các đặc điểm và các quy luật tâm lý cá nhân; đặc điểm và các quy luật tâm lý tập thể; tâm lý lãnh đạo và êkíp lãnh đạo; tâm lý trong hoạt động kinh doanh và giao tiếp trong quản trị kinh doanh.

Tiếng Anh chuyên ngành 1

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Tiếng Anh chuyên ngành 2

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Nguyên lý thống kê

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần cung cấp cho người học những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu; Các phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.

Nhập môn Tài chính tiền tệ

Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các

vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

Hành vi khách hàng

Học phần Hành vi khách hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Marketing.

Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức và các loại hình, đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là tổ chức.

Kinh tế lượng

Phương pháp ước lượng các mô hình hồi quy hai biến và nhiều biến. Các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (xác định khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết về các hệ số hồi quy, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt). Các vấn đề liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy. Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Thương mại điện tử căn bản

Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử. Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường điện tử và khách hàng, những mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến hiện nay, kết cấu hạ tầng của thương mại điện tử, những hoạt động như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

Nguyên lý kế toán

Học phần Nguyên lý kế toán thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần đi sâu vào nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về kế toán như: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của kế toán, nội dung đối tượng của kế toán, phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán, sổ kế toán và hình thức kế toán.

Quản trị nhóm làm việc

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về công tác quản trị nhóm làm việc trong các tổ chức và doanh nghiệp bao gồm các nội dung như: Đặc điểm và vai trò của nhóm làm việc; Các giai đoạn phát triển nhóm; Thành lập nhóm làm việc; Tổ chức quản lý nhóm; Lãnh đạo và kiểm soát nhóm làm việc, Giải quyết xung đột trong nhóm, Kỹ năng giao tiếp nhóm; Đánh giá hiệu suất nhóm; Các kỹ năng và năng lực của người trưởng nhóm. Người học có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng trên để xây dựng và triển khai hoạt động của nhóm làm việc theo các mục tiêu và nhiệm vụ đã xác định.

Quản trị nhân lực căn bản

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).

Quản trị tài chính 1

Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.

Quản trị rủi ro

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về quản trị rủi ro. Bao gồm: Khái niệm, các đặc trưng và phân loại rủi ro. Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro. Kiến thức chuyên sâu về các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng và phân tích rủi ro; Kiểm soát và tài trợ rủi ro. Vận dụng quản trị rủi ro trong nhận dạng và phân tích rủi ro của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro của doanh nghiệp.

Quản trị dự án

Học phần Quản trị dự án thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: Khái luận về dự án và quản trị dự án; tổ chức dự án và nhà quản trị dự án; các hoạt động cơ bản của quản trị dự án: xác định và lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án, điều phối các nguồn lực dự án, quản trị chi phí dự án, quản trị chất lượng dự án, quản trị rủi ro dự án, giám sát và kết thúc dự án.

Chiến lược phát triển kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về chiến lược phát triển kinh doanh với cách tiếp cận theo các giai đoạn của quản trị chiến lược. Bao gồm các nội dung cơ bản sau : Chương 1 là chương tổng quan về chiến lược phát triển kinh doanh với các khái niệm cơ bản và mô hình qui trình quản trị chiến lược phát triển kinh doanh. Chương 2 là chương phân tích tình thế chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp nhận diện được các cơ hội/ thách thức, điểm mạnh/ điểm yếu của mình. Trên cơ sở đó, Chương 3 giúp người học lựa chọn định hướng tăng trưởng và phát triển kinh doanh qua phân tích TOWS và thiết lập tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược phát triển kinh doanh. Chương 4 giúp người học hoạch định chi tiết các nguồn lực và chiến lược chức năng cho phát triển kinh doanh. Chương 5 là những điểm cần lưu ý khi triển khai và kiểm soát chiến lược.

Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về phát triển bản thân và

đánh giá nghề nghiệp trong tương lai. Bao gồm các nội dung cơ bản sau: tổng quan về phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp; môi trường việc làm và cơ hội nghề nghiệp của doanh nhân; đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch phát triển bản thân; và các lĩnh vực quản lý bản thân.

Khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ. Bao gồm các nội dung: tổng quan về khởi nghiệp, các giá trị cốt lõi và các đặc điểm của một doanh nhân thành, các nhóm doanh nhân khác nhau và các đặc điểm của họ, giới thiệu sơ bộ quy trình khởi nghiệp và các yếu tố môi trường khởi nghiệp.

Xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo và mô hình kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng và kỹ năng về khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo và xây dựng mô hình kinh doanh. Bao gồm các nội dung: tổng quan về ý tưởng kinh doanh; khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo; tổng quan về mô hình kinh doanh; xây dựng mô hình kinh doanh Canvas; đánh giá và thuyết trình về mô hình khởi sự kinh doanh.

Kế hoạch kinh doanh và thành lập doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để lập kế hoạch và thành lập doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: các nội dung cơ bản trong kế hoạch kinh doanh và quá trình thành lập doanh nghiệp mới.

Quản trị đổi mới sáng tạo

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về quản trị quản trị đổi mới sáng tạo. Bao gồm: Kiến thức tổng quan về Quản trị đổi mới sáng tạo bao gồm các khái niệm cơ bản, vai trò, phân loại đổi mới sáng tạo và quy trình đổi mới sáng tạo; Quy trình quản trị đổi mới sáng tạo; Các tiêu chí đánh giá hiệu suất quản trị đổi mới sáng tạo.

Hệ sinh thái khởi nghiệp

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp. Bao gồm các nội dung chủ yếu : tổng quan về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp, khái niệm và các loại khởi nghiệp, các yếu tố thúc đẩy khởi nghiệp, khái niệm, đặc điểm và vai trò của hệ sinh thái khởi nghiệp; Các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp, chính sách, tài chính, thị trường, văn hóa, nguồn nhân lực và hệ thống hỗ trợ; Tác động của chính sách tới hệ sinh thái khởi nghiệp và bài học kinh nghiệm về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp của một số quốc gia trên thế giới.

Văn hoá kinh doanh

Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Cách thức phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.

Nhượng quyền kinh doanh

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về nhượng quyền kinh doanh. Bao gồm những nội dung cơ bản sau: Tổng quan về nhượng quyền kinh doanh, các hình thức nhượng quyền kinh doanh, hợp đồng nhượng quyền kinh doanh, các hoạt động của bên nhượng quyền, các hoạt động của bên nhận quyền kinh doanh.

Luật kinh tế 1

Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu các quy định pháp luật về loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhà nước; Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về phá sản và luật phá sản; thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của thương nhân. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành khác. Học phần này được nghiên cứu sau khi sinh viên đã nắm được kiến thức cơ bản ở các học phần cơ sở ngành.

*Quản trị bán hàng**

Học phần Quản trị bán hàng thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị kinh doanh, bao gồm các nội dung Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Kỹ năng bán hàng và Quản lý chế độ khách hàng lớn; Lập kế hoạch bán hàng; Quản trị đội ngũ bán hàng; Tổ chức điểm bán hàng; Kiểm soát bán hàng; Chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng.

Khởi sự kinh doanh xã hội

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về khởi sự kinh doanh xã hội. Bao gồm các nội dung chính gồm: khái quát về khởi sự kinh doanh xã hội; quá trình khởi sự kinh doanh xã hội từ việc xây dựng, đánh giá ý tưởng đến vận dụng mô hình khởi sự kinh doanh xã hội, huy động nguồn lực cho khởi sự kinh doanh xã hội, bối cảnh khởi sự kinh doanh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam cũng như những thách thức khi khởi sự kinh doanh xã hội.

Quản trị sản xuất

Quản trị sản xuất là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: Bản chất của sản xuất và quản trị sản xuất; Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo; Thiết kế sản phẩm; Lựa chọn quá trình sản xuất; Hoạch định công suất; Xác định địa điểm sản xuất của doanh nghiệp; Bố trí mặt bằng sản xuất; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Tổ chức mua nguyên vật liệu; Lập lịch trình sản xuất; Quản trị dự trữ và Quản lý chất lượng trong sản xuất.

Kinh doanh quốc tế

Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác

động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.

Quản trị công ty

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty. Bao gồm: tổng quan về quản trị công ty, các qui tắc và mô hình quản trị công ty, cổ đông – sở hữu, thực tiễn và hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc – điều hành, các cơ chế kiểm soát trong quản trị công ty, và những vấn đề quản trị công ty trong môi trường toàn cầu hóa.

Tài chính khởi nghiệp

Nội dung của học phần Tài chính khởi nghiệp bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về tài chính khởi nghiệp; Phân tích tài chính khởi nghiệp; Quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp khởi nghiệp; Định giá khởi nghiệp; Quản lý tài trợ khởi nghiệp.

Tuyển dụng nhân lực

Học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung: Khái niệm và vai trò của tuyển dụng nhân lực; nội dung của tuyển dụng nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân lực; tuyển mộ nhân lực; tuyển chọn nhân lực; quyết định tuyển dụng và hội nhập nhân viên mới; đánh giá tuyển dụng nhân lực.

Thực hành quảng cáo điện tử

Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về các công cụ quảng cáo trực tuyến như Quảng cáo hiển thị, Quảng cáo theo ngữ cảnh, Quảng cáo mạng xã hội, Quảng cáo thư điện tử và Quảng cáo Video.

Quản trị thương hiệu 1

Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Kế toán quản trị doanh nghiệp

Là học phần thuộc khối kiến thức ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp; Phân loại chi phí; Dự toán sản xuất kinh doanh; Các phương pháp xác định chi phí truyền thống và hiện đại trong kế toán quản trị doanh nghiệp; Kế toán theo các trung tâm trách nhiệm; Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông

tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

Marketing số

Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản của kiến thức kỹ năng và năng lực làm marketing số, nghiên cứu dưới góc độ quản trị marketing số gồm lập kế hoạch marketing số, xây dựng chiến lược marketing số, các phương tiện của marketing số, thực thi và đánh giá kiểm soát marketing số.

Quản trị logistics kinh doanh

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động logistics như một hợp phần quan trọng của hệ thống kinh doanh tại doanh nghiệp trong xu hướng toàn cầu hóa. Bằng phương pháp tiếp cận quản trị theo quá trình, từ lập kế hoạch tới tổ chức, kiểm tra đánh giá các nỗ lực logistics, học phần cung cấp một cái nhìn khái quát các bước trong tiến trình ứng dụng logistics tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics cơ bản như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... được kết nối thành một chuỗi liên kết nhằm nhấn mạnh vào tương quan phối hợp, hỗ trợ và bản chất tích hợp của các hoạt động này và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu, sản phẩm tại doanh nghiệp. Với cấu trúc thiết kế này, học phần mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong một hệ thống và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết quản trị logistics trong kinh doanh hiện đại.

Báo cáo thực tập tổng hợp

Học phần giúp người học tìm hiểu khái quát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị của đơn vị thực tập. Từ đó, người học xác định được ý tưởng kinh doanh để viết đề án tốt nghiệp của bản thân. Người học đi thực tập theo thời gian quy định, lựa chọn doanh nghiệp thực tập trong lĩnh vực mình quan tâm (có dự định khởi nghiệp) và lựa chọn một lĩnh vực chuyên môn (quản trị nhân sự, marketing và bán hàng; quản trị sản xuất; quản trị tài chính) mà mình muốn tìm hiểu sâu. Từ đó, người học xác định được ý tưởng kinh doanh để viết đề án khởi nghiệp

Khóa luận tốt nghiệp

Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức và kỹ năng đã học để thu thập và phân tích thông tin cần thiết và xây dựng được một đề án khởi sự kinh doanh của bản thân. Người học thu thập và phân tích các thông tin cần thiết và xây dựng đề án khởi sự kinh doanh của bản thân

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC

		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỶ HÈ NĂM NHẤT	GD QP&AN	08 TC
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí



HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA QTKD



TS Trần Thị Hoàng Hà